

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2024.

NGHỊ QUYẾT

**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ngày 10/4/2024;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2023 và định hướng hoạt động 2024.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty. Một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH 2023
1	Tổng doanh thu thuần	2.762	2.363	117%
2	Tổng chi phí	2.428	2.089	116%
3	Lợi nhuận trước thuế	334	274	122%
4	Nộp ngân sách	100	65	154%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.565	121%

- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%) KH 2024/ 2023
1	Tổng doanh thu thuần	2.762	2.903	105%
2	Doanh thu thuần SXKD	2.581	2.788	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	334	343	103%
4	Nộp ngân sách	100	105	105%

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%) KH 2024/ 2023
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.915	101%

* Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi do bị ảnh hưởng bởi các trường hợp bất khả kháng từ các bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động ngành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 5. Thông qua báo cáo về quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng quỹ
Quỹ thù lao HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành), Ban kiểm soát năm 2023. <i>Nguồn chi: Chi phí SXKD</i>	444.000.000 đồng
Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2023. <i>Nguồn chi: Chi phí lương</i>	1.051.818.182 đồng
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (không bao gồm Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT tham gia điều hành) năm 2023. <i>Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế</i>	3.426.260.145 đồng

Điều 6. Thông qua phương án thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

6.1. Mức thù lao/tiền lương:

6.1.1. Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS:

STT	Nội dung	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000

6.1.2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách:

STT	Nội dung	Mức lương (VNĐ/người/tháng)
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	63.000.000
2	Kiểm soát viên chuyên trách	28.000.000

Nguồn chi: Chi phí của Công ty

6.2. Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng **1,20% lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2024.

Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Một số nội dung cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	2.249.144.915.410
2	Tổng doanh thu	2.761.778.572.873
2.1	Doanh thu thuần SXKD	2.580.872.265.953
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	170.369.370.738
2.3	Thu nhập khác	10.536.936.182
3	Tổng chi phí	2.428.028.691.936
4	Lợi nhuận trước thuế	333.749.880.937
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	56.657.839.574
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(8.429.637.356)
7	Lợi nhuận sau thuế	285.521.678.719

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2023		285.548.035.564
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước		26.356.845
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		285.521.678.719
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		285.548.035.564
2.1	Trích lập các quỹ năm 2023	11,7%	33.406.036.411
	Trích quỹ khen thưởng	5,5%	15.703.692.330
	Trích quỹ phúc lợi	5%	14.276.083.936
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	1,2%	3.426.260.145
2.2	Chia cổ tức cổ đông (Tỷ lệ chi trả 1.826 đồng/ cổ phiếu)		243.683.187.660
	Đã chia cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ chi trả: 800 đồng/ cổ phiếu)	8%	106.761.528.000
	Dự kiến chia cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ chi trả: 1.026 đồng/ cổ phiếu)	10,26%	136.921.659.660
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại	0,63%	8.458.811.493
	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại do ghi nhận chi phí thuế thu nhập hoãn lại của khoản dự phòng công nợ Công ty Cổ phần hàng không Tre Việt.		8.429.637.356

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2024:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: **6,00% /mệnh giá** – Mỗi cổ phiếu nhận được 600 đồng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian chi trả tạm ứng cổ tức nêu trên và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 10. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2024 theo quy định hiện hành:

- Công ty TNHH kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young;
- Công ty TNHH kiểm toán KPMG.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát SASCO nhiệm kỳ 2024 – 2029. Cụ thể như sau:

11.1. Hội đồng Quản trị SASCO nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- 11.1.1. Ông **NGUYỄN HẠNH** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 22/5/1951 Nơi sinh: Khánh Hòa
CCCD số: 056051000026, cấp ngày: 21/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 48 Ngô Quang Huy, KP.2, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Seattle – Hoa Kỳ.
- 11.1.2. Bà **LÊ HỒNG THỦY TIÊN** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 11/3/1970 Nơi sinh: An Giang
CCCD số: 089170000286, cấp ngày: 26/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 48 Ngô Quang Huy, KP.2, P. Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- 11.1.3. Bà **LÊ THỊ DIỆU THÚY** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 17/3/1978 Nơi sinh: Kiên Giang
CCCD số: 091178000286, cấp ngày: 24/6/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 525A Đoàn Hữu Trưng, P. An Phú, Quận 2, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kiến trúc sư.
- 11.1.4. Ông **NGUYỄN VĂN HÙNG CƯỜNG** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 10/7/1968 Nơi sinh: Tp.HCM
CCCD số: 079068006666, cấp ngày: 24/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 305 Lô R, chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- 11.1.5. Ông **LÊ ANH TUẤN** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 11/4/1978 Nơi sinh: Hà Nội
CCCD số: 001078005331, cấp ngày 29/8/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: Số 52 Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Điện tử – Viễn thông; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Chuyên ngành tài chính; Cử nhân ngôn ngữ Anh.

11.2. Ban kiểm soát SASCO nhiệm kỳ 2024 – 2029:


- 11.2.1. Ông **LƯU QUỐC HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 03/4/1971 Nơi sinh: Hưng Yên
CCCD số: 033071007738, cấp ngày: 03/4/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 10/28 Đường số 9, KP.4, P. An Khánh, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Anh văn. ✓

- 11.2.2. Ông **CHU KHÁNH TOÀN** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 15/7/1992 Nơi sinh: Tp.HCM
CCCD số: 079092026173, cấp ngày 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 54 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính – Chuyên ngành tài chính doanh nghiệp.
- 11.2.3. Bà **TRẦN THỊ THU TRANG** Quốc tịch: Việt Nam
Ngày sinh: 19/01/1986 Nơi sinh: Tp.HCM
CCCD số: 079186006123, cấp ngày 22/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.
Địa chỉ thường trú: 150/1 Trần Tuấn Khải, P.5, Quận 5, Tp.HCM.
Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán kiểm toán

Điều 12. Điều khoản thi hành

- 12.1. Giao Hội đồng Quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này.
- 12.2. Nghị quyết này đã được đọc, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa 



NGUYỄN HẠNH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát;
- UBCKNN, SGDCKHN, TTLKCK;
- Lưu: VT, PLKSTT.